TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:68/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-11-2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Hồng

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Văn Linh – Chức vụ: Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 340/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Huyền Tr, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số nhà K104/7 đường A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trương Nguyễn Anh T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số nhà K814/65A đường D, tổ 39 phường E, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi đến Toà án ngày 11 tháng 7 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Bùi Thị Huyền Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr và ông T kết hôn vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Từ năm 2015 hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vì thời điểm đó ông T đi công tác trong thành phố Hồ Chí Minh thì có quan hệ với người phụ nữ khác, bà Tr có nộp đơn khởi kiện ly hôn tại Tòa án, khi Tòa đưa vụ án ra xét xử thì bà Tr rút đơn khởi kiện để về đoàn tụ. Đến đầu năm 2017 thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, ông T bỏ mặc không chăm lo cho gia đình, không có trách nhiệm gì với vợ con, không đưa tiền lương để nuôi con và thường hay đi nhậu về khuya nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay bà Tr xác định không còn tình cảm với ông T, cuộc sống

hôn nhân không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

-Về con chung: Bà Tr xác định bà và ông T có 01 người con chung là Trương Bùi Phương Ng, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2014, ly hôn bà Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa bà Tr thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu ông T cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn ông Trương Nguyễn Anh T không có ý kiến phản hồi, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng không có lý do, như vậy ông T không tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án,diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Tr và ông T đã trầm trọng kéo dài. Xét yêu cầu ly hôn của bà Tr đối với ông T là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr.

- Về quan hệ con chung: Xét nguyện vọng được nuôi con chung của bà Tr là có căn cứ, phù hợp với Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình nhân nên đề nghị HĐXX chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, theo yêu cầu của bà Tr yêu cầu ông T cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ là phù hợp nên HĐXX chấp nhận yêu cầu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa bà Bùi Thị Huyền Tr và ông Trương Nguyễn Anh T là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú ở địa bàn quận Thanh Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân dự. Tại phiên tòa, bị đơn đơn ông Trương Nguyễn Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên toà hôm nay, bà Bùi Thị Huyền Tr cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, không thể hàn gắn được, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Nguyễn Anh T. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Bùi Thị Huyền Tr và ông Trương Nguyễn Anh T là hợp pháp. Theo bà Tr trình bày trong quá trình chung

sống bà và ông T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, ông T bỏ mặc không chăm lo cho gia đình, không có trách nhiệm gì với vợ con và thường hay ăn nhậu về khuya nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng kéo dài từ năm 2015 cho đến nay, hiện vợ chồng đã sống ly thân gần 01 năm nay, phần ai đấy sống không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa hôm nay, ông T biết bà Tr gửi đơn ly hôn, được Tòa án giải thụ lý giải quyết nhưng ông cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu trên của bà Tr, điều đó thể hiện ông T cũng không muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với bà Tr. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà Tr và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài, xét yêu cầu ly hôn của bà Tr đối với ông T là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Tr xác định bà và ông T có 01 con chung tên là Trương Bùi Phương Ng, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2014. Ly hôn bà Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng phí tổn nuôi con mỗi tháng là 2 triệu đồng. Xét yêu cầu được nuôi con của bà Tr, HĐXX thấy: Việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này, tuy nhiên việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con. Trong quá trình tố tụng và tại phiên toà ông T đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với con chung, điều đó thể hiện nguyện vọng được nuôi con của ông T là không có. Cháu Ng là nữ và còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Từ khi vợ chồng sống ly thân gần 01 năm nay, cháu Ng do bà Tr nuôi dưỡng vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao con chung Trương Bùi Phương Ng cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với với Điều 58 và 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con: Việc cấp dưỡng phí tổn của cha mẹ đối với con cái sau ly hôn là nghĩa vụ chung, bên không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng một phần phí tổn cho bên nuôi con. Tại phiên tòa bà Tr yêu cầu ông T cấp dưỡng phí tổn nuôi con mỗi tháng 2 triệu đồng cho đến khi con trưởng thành. Xét yêu cầu trên của bà Tr là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* nguyên đơn phải chịu và án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông Trương Nguyễn Anh T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Huyền Tr được ly hôn ông Trương Nguyễn Anh T.

2.Về con chung: Bà Bùi Thị Huyền Tr được quyền trực tiếp trông nôm, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Trương Bùi Phương Ng, sinh ngày 21 tháng 6 năm 2014. Ông Trương Nguyễn Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2018, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3.Về án phí:

Bà Bùi Thị Huyền Tr phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp theo biên lai thu số 3978 ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Bùi Thị Huyền Tr đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Trương Nguyễn Anh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ.

Nguyễn Hoàng Vũ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**